

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8/7/QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 50 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án Quy hoạch khu du lịch sinh thái - văn hoá - lịch sử
Năm Nung, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 161/2006/QĐ-TTg ngày 10/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2006/NQ-HĐND ngày 3 tháng 8 năm 2006 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc thông qua đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020;

Kết đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 171/TTr-SKH ngày 20 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Quy hoạch khu du lịch sinh thái - văn hóa - lịch sử Năm Nung, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch khu du lịch sinh thái - văn hoá - lịch sử Năm Nung, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song.

2. Chủ đầu tư: Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.

3. Nhà thầu tư vấn lập dự án: Công ty TNHH tư vấn Nguyễn Phú - thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH
CÔNG VĂN ĐIỂN
Số: 52, ngày 01 tháng 7 năm 2008

4. Phạm vi và quy mô dự án: Trên địa bàn các xã Năm N'Jang (xã Đ. Rung cũ), xã Đắc Mol, huyện Đắc Song và xã Quảng Sơn, huyện Đắc G'long, chia làm 4 khu theo chức năng như sau:

4.1. Khu du lịch văn hoá: Thuộc địa phận bên Bu Prâng, nằm về phía Tây Bắc, cách trung tâm xã Năm N'Jang (xã Đắc Rung cũ) 3 km về phía Bắc, cách Quốc lộ 14 khoảng 10 km theo đường liên xã Năm N'Jang - Quốc lộ 14;

4.2. Khu du lịch vui chơi giải trí: Thác Lưu Ly, diện tích tự nhiên đưa vào quy hoạch phát triển du lịch khoảng 85ha của tiểu khu 1617 thuộc Công ty lâm nghiệp Đắc N'ao, nằm cách đường Tỉnh lộ 6 khoảng 950m và cách Quốc lộ 14 khoảng 10 km;

4.3. Khu du lịch sinh thái Năm Nung: Diện tích quy hoạch khoảng 27 ha kéo dài từ đỉnh Năm Nung (độ cao 1.512m) xuống theo hướng Đông Bắc - Tây Nam.

4.4. Khu du lịch hành hương lễ chùa: Diện tích quy hoạch khoảng 30ha, được quy hoạch làm nơi hành hương cho đồng bào Phật giáo và nơi tham quan văn cảnh của du khách.

5. Mục tiêu dự án:

- Hình thành khu du lịch có quy mô phù hợp, mang tính cạnh tranh cao, tạo sức hút đối với khách du lịch trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu về tham quan và du lịch của du khách;

- Mang lại hiệu quả cho các nhà đầu tư;

- Thúc đẩy ngành du lịch tỉnh Đắc Nông phát triển, góp phần thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

6. Quan điểm quy hoạch:

- Khai thác tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên và truyền thống văn hóa - lịch sử vùng dự án, hình thành một khu du lịch tiêu biểu cung cấp các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng riêng biệt, khai thác lợi thế so sánh, vừa xây dựng vừa bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và nhân văn, bảo vệ môi trường sinh thái;

- Phát huy tối đa hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn ngân sách với bước đi hợp lý, làm đòn bẩy thúc đẩy cho nhà đầu tư, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư phát triển du lịch vào vùng quy hoạch để sớm được đưa vào sử dụng;

- Tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có của địa phương, gắn hoạt động kinh doanh du lịch với việc tạo thêm các loại hình dịch vụ cho người dân tại chỗ có thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập, góp phần phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

7. Phương án quy hoạch:

Tang (Xã Đak) 8211...
- Điểm - tuyến du lịch sinh thái, giải trí thác Lưu Ly: Là tuyến du lịch giải trí kết hợp sinh thái bao gồm các hoạt động: dạo chơi, ngắm cảnh thác, ăn uống giải khát, chụp ảnh lưu niệm, tham quan, cưỡi voi và lưu trú nghỉ dưỡng. Các khu chức năng bao gồm:

→ + Khu đón tiếp du khách: Nằm giữa tuyến đường mòn xuống thác, cách tỉnh lộ 6 khoảng 1km. Diện tích quy hoạch khoảng 3,5ha; tại đây sẽ có đường giao thông đối ngoại nối với các điểm khác và đường tận bộ xuống khu thác chính trên suối Dak Adior. Các công trình xây dựng đầu tư gồm: Nhà đón tiếp, sân bãi để xe và các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (trạm phát điện, trạm cấp nước...) với chức năng là nơi quản lý khu du lịch và đón tiếp du khách.

+ Khu nhà hàng dịch vụ: Nằm về phía Nam của khu đón tiếp. Diện tích quy hoạch khoảng 6ha với chức năng là nơi cung cấp các dịch vụ: ẩm thực, hàng lưu niệm, chụp ảnh... các công trình xây dựng đầu tư gồm: Nhà hàng ăn uống giải khát, các kiốt dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, sân vườn hoa và trồng cây phân tán.

+ Khu lưu trú nghỉ dưỡng: Nằm dọc ven suối về phía Nam của thác chính Lưu Ly, diện tích quy hoạch khoảng 6ha với chức năng là nơi cung cấp các dịch vụ: lưu trú, nghỉ dưỡng... các công trình xây dựng gồm: những căn hộ (2-5 người/nhà) rải rác dọc bờ suối theo kiến trúc nhà sàn dân tộc, bố trí thành các "bungalow" riêng biệt có trang bị nội thất tiện nghi đầy đủ để làm khu lưu trú nghỉ dưỡng cho khách, phần còn lại trồng cây cảnh quan và các thảm cỏ, đường đi dạo, chỗ nghỉ chân, ngắm cảnh.

+ Khu vui chơi giải trí thác: Vị trí bao gồm toàn bộ khu vực thác chính Lưu Ly từ điểm thác đổ kéo dài về hai phía hạ lưu và thượng lưu, tận dụng địa hình sẵn có để làm các lối đi dạo, xây dựng các chòi nghỉ chân, bãi cắm trại rải rác ven suối. Diện tích quy hoạch khoảng 2ha.

+ Bãi tắm kết hợp nghỉ dưỡng: Mở rộng không gian du lịch phía nam thác Lưu Ly để khai thác địa hình ven suối hình thành bãi tắm kết hợp nghỉ dưỡng, xây dựng các bãi tắm, chòi nghỉ để phục vụ dịch vụ tắm suối và nghỉ ngơi ngoài trời. Diện tích quy hoạch là 4ha.

- Điểm - tuyến du lịch dã ngoại sinh thái Năm Nung: Là tuyến du lịch dài ngày, du khách sẽ đi bộ trong rừng, cắm trại qua đêm và leo núi chinh phục đỉnh Năm Nung có độ cao 1.512m so với mực nước biển. Các khu chức năng bao gồm:

+ Điểm đón tiếp du khách: Tại Km 8 Tỉnh lộ 6 (từ Quốc lộ 14 vào). Diện tích quy hoạch khoảng 5,5 ha, đây là điểm khởi đầu đón du khách tham gia tuyến du lịch sinh thái "chinh phục đỉnh Năm Nung". Các công trình xây dựng gồm: Nhà đón tiếp, sân bãi để xe và các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (trạm phát điện, trạm cấp nước...) với chức năng là nơi quản lý khu du lịch và đón tiếp du khách.

+ Trạm nghỉ chân cắm trại: Tại Km3 từ điểm đón tiếp du khách theo

hướng Bắc - Đông Bắc. Diện tích quy hoạch khoảng 10 ha. Các công trình xây dựng gồm: Đập tràn qua suối cạn (công trình tích nước có quy mô nhỏ, tạo cảnh quan vừa làm nguồn nước cấp sinh hoạt (sau khi xử lý) cho điểm cắm trại), hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước) và tạo mặt bằng cho khu cắm trại đan xen dưới tán rừng, giữ nguyên cây rừng hiện trạng và trồng thêm cây rừng để tạo cảnh quan sinh thái.

+ Điểm du lịch sinh thái núi Năm Nung: Tại đỉnh Năm Nung, là nơi nghỉ ngơi cắm trại, chụp hình lưu niệm, với độ cao 1.512m. Diện tích vùng quy hoạch khoảng 5,5 ha. Các công trình xây dựng gồm: Nhà sàn lưu trú, khu cắm trại, bãi sinh hoạt tập thể, đài quan sát và nhà công vụ.

+ Điểm cắm trại tập kết du khách: Tại Km1,5 (nhánh suối đầu nguồn suối Đắk Nông) theo đường bộ về hướng Tây Nam là điểm cắm trại lưu trú sinh thái cuối cùng trước khi trở về sau tour chinh phục đỉnh Năm Nung. Diện tích quy hoạch khoảng 6ha. Các công trình xây dựng gồm: Nhà đón tiếp, sân bãi để xe và các công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (trạm phát điện, trạm cấp nước, nhà hàng nhỏ và các căn hộ resort rải rác dưới tán rừng bằng vật liệu nhẹ...) với chức năng vừa là nơi quản lý và đón du khách trở về đồng thời cũng là nơi lưu trú nghỉ dưỡng cho du khách muốn lưu trú dài ngày trong tour du lịch.

- Điểm - tuyến du lịch hành hương lễ chùa: Khu chùa Phật giáo nằm trên tuyến du lịch sinh thái; đây là loại hình du lịch có thể tổ chức độc lập vào các ngày lễ, Tết hoặc có thể kết hợp với các tour du lịch sinh thái, văn hoá. Điểm quy hoạch là khu chùa Phật giáo nằm cạnh tỉnh lộ 6, cách Quốc lộ 14 khoảng 14Km. Diện tích đất quy hoạch khoảng 30ha, dùng làm nơi hành hương cho đồng bào Phật giáo kết hợp tham quan du lịch văn cảnh của du khách. Các công trình xây dựng gồm: Chùa Phật giáo, tượng Phật đài sen, các công trình sinh vật cảnh xen dưới tán rừng và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (cấp nước, điện...).

- Điểm tuyến du lịch văn hóa: Tổ chức độc lập hoặc kết hợp với các tuyến du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, vị trí quy hoạch tại Bon Bu Prang, xã Đắk N'run, huyện Đắk Song.

Tại đây tiến hành chỉnh trang nội buôn (cảnh quan, trồng cây xanh, công trình thoát nước và vệ sinh môi trường). Các công trình xây dựng gồm: Nhà trưng bày và trình diễn nghề truyền thống, nhà sinh hoạt văn hóa để tổ chức lễ "khau" và sân bãi tổ chức lễ hội công chiêng.

8. Cơ cấu hạng mục đầu tư, quy mô và giải pháp xây dựng:

8.1. Cơ cấu các hạng mục đầu tư:

a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tổng thể để hình thành các điểm - tuyến du lịch:

- Đường giao thông: gồm đường trục chính và các đường nhánh vào các tuyến, điểm du lịch.

- Hệ thống cấp điện: Điện trung thế 22kV, lưới hạ thế 0,4kV cung cấp điện lưới quốc gia cho một số điểm tuyến.

- Hệ thống cấp - thoát nước.

- San nền tổng thể tạo mặt bằng các khu du lịch: San nền tạo mặt bằng các điểm cơ công trình xây dựng với diện tích vừa phải, phần còn lại giữ nguyên địa hình tự nhiên để duy trì kiến trúc không gian và sinh thái.

b) Các công trình xây dựng kinh doanh du lịch - công trình tín ngưỡng:

- Văn phòng - đón tiếp

- Nhà hàng - dịch vụ - sân bãi để xe

- Khu vui chơi giải trí thác nước

- Khu Chùa Phật giáo

- Khu sinh thái rừng - cắm trại leo núi

- Khu làng văn hoá đồng bào dân tộc M'Nông

8.2. Quy mô và giải pháp xây dựng:

8.2.1. Đường giao thông :

a) Đường trục chính: Đường đôi ngoại bắt đầu từ km 28 (gần cầu 20) Quốc lộ 14 vào đến Trạm đón tiếp (tuyến du lịch sinh thái Năm Nung) dài 12km. Tuyến đường này là tính lộ ò được đầu tư theo dự án quy hoạch phát triển giao thông tỉnh Đắk Nông (đang nâng cấp tiêu chuẩn đường cấp V miền núi, nền 6,5m mặt 3,5m, đến 2010 nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn cấp IV miền núi, nền 7,5m, mặt 5,5m, cầu cống đạt tiêu chuẩn H 30, BX 80)

b) Đường nhánh: Là các đường giao thông có điểm xuất phát trên tuyến trục chính (nói trên) vào các điểm thuộc các tuyến du lịch. Đầu tư mới các tuyến này theo tiêu chuẩn giao thông nông thôn loại A mặt láng nhựa. Độ dài từng tuyến như sau:

- Vào thác Lưu Ly: 1,2 km

- Vào khu Chùa Thiên viện: 1,4 km

c) Đường nội bộ: Là tuyến đường nội vùng từng điểm tuyến du lịch (quy mô cụ thể từng công trình theo thiết kế của chủ đầu tư), dự kiến quy hoạch các tuyến đường như sau:

- Điểm thác lưu ly:

+ Đường nội bộ: Từ cổng vào, nối liền với các công trình trong điểm du lịch, đường bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng, rộng 3 - 5m có thể thông thoát nước.

+ Đường xuống thác Lưu Ly. Đường tản bộ, bậc thang xây bằng đá chẻ có hệ thống thoát nước.

- Tuyến dã ngoại núi Năm Nung:

+ Từ điểm đón tiếp đến trạm nghỉ chân cắm trại: Đường cuội voi hoặc tán bộ đi dưới tán rừng, đường đất cấp phối kết hợp các bậc thang xây bằng đá chẻ, có hệ thống thoát nước.

+ Từ trạm nghỉ chân cắm trại đến đỉnh Năm Nung: Đường tán bộ đi dưới tán rừng, đường đất cấp phối kết hợp các bậc thang xây bằng đá chẻ, có hệ thống thoát nước.

+ Từ đỉnh Năm Nung đến điểm cắm trại tập kết: Đường tán bộ đi dưới tán rừng, đường đất cấp phối kết hợp các bậc thang xây bằng đá chẻ, có hệ thống thoát nước.

+ Từ điểm tập kết đến điểm đón khách (Tỉnh lộ 6): Đường bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng, có hệ thống thoát nước.

d) Hệ thống cấp điện: Dùng hệ thống điện lưới đến đầu mỗi các điểm, tuyến du lịch bằng hình thức đầu tư lưới điện trung thế 22KV nối từ Quốc lộ 14 vào, chiều dài 15 km, xây dựng lưới điện hạ thế 0,4 KV cung cấp điện lưới quốc gia cho một số điểm, tuyến. Cụ thể như sau:

- Đường trung thế: Trụ bê tông ly tâm, cấp AC-70, lưới 22 KV, dài 15km.

- Hạ thế vào thác Lưu Ly: Trụ bê tông ly tâm, cấp AC-50, lưới 0,4 KV, dài 1km và 01 Trạm biến áp: 100 KVA, 22-0,4 KV.

- Hạ thế tuyến dã ngoại núi Năm Nung: Trụ bê tông ly tâm, cấp AC-50, lưới 0,4 KV. Dài 3 km và 01 Trạm biến áp: 100 KVA, 22-0,4 KV.

- Hạ thế Khu chùa - Thiên viện: Trụ bê tông ly tâm, cấp AC-50, lưới 0,4 KV, dài 1km và 01 Trạm biến áp: 100 KVA, 22-0,4 KV.

e) Hệ thống cấp, thoát nước: Sử dụng nguồn nước ngầm hình thành công trình cấp nước tập trung nhằm phân phối cho nhu cầu sinh hoạt tại các điểm du lịch, việc cấp nước được thực hiện bằng giếng khoan và hệ thống bể chứa, một số điểm thuộc tuyến sinh thái dã ngoại, dùng đập tràn (nhỏ) để tạo cảnh quan và cấp nước sau khi qua hệ thống bể xử lý (khu cắm trại dã ngoại). Cụ thể như sau:

- Khu thác Lưu Ly: Công trình cấp nước tập trung khai thác nguồn nước ngầm tại chỗ gồm: Giếng khoan sâu 80-100m, đài nước dung tích khoảng 20 m³, hệ thống bơm và ống dẫn đến nơi tiêu thụ.

- Tuyến dã ngoại sinh thái núi Năm Nung:

+ Tại điểm đón tiếp tuyến dã ngoại Năm Nung: công trình cấp nước tập trung khai thác nguồn nước ngầm tại chỗ gồm: Giếng khoan sâu 80-100m, đài nước dung tích khoảng 20m³, hệ thống xử lý, bơm và ống dẫn đến nơi tiêu thụ.

+ Tại điểm cắm trại dã ngoại: Cấp nước từ nguồn nước suối tại chỗ sau khi xử lý, công trình gồm: Đập tràn, đập đất mặt lát đá khan; bể xử lý dung

tích khoảng $40m^3$, hệ thống xử lý (giàn phun mưa, bể lọc cát, bể trung chuyển) và bơm lên đài nước dung tích $30 - 40 m^3$.

+ Tại điểm tập kết du khách: Khai thác nguồn nước ngầm tại chỗ, công trình gồm gồm: Giếng khoan sâu $80-100m$, bể xử lý, đài nước dung tích khoảng $20m^3$, hệ thống bơm và ống dẫn đến nơi tiêu thụ.

- Tuyên hành hương lễ chùa:

Tại Khu Chùa - Thiên viện: Công trình cấp nước tập trung khai thác nguồn nước ngầm tại chỗ gồm: Giếng khoan sâu $80-100m$, đài nước dung tích khoảng $20m^3$, hệ thống xử lý, bơm và ống dẫn đến nơi tiêu thụ.

9. Quy hoạch mặt bằng các điểm tuyến du lịch:

9.1. Phương án sử dụng đất các điểm tuyến:

STT	Tuyến	Điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Đất XD công trình (ha)
1	Du lịch vui chơi giải trí	Điểm Thác Lưu Ly	85,0	29,0
2	Du lịch dã ngoại sinh thái núi Năm Nung	Điểm đón tiếp du khách	5,5	3,9
		Trạm nghỉ chân cắm trại	10,0	3,1
		Điểm du lịch sinh thái núi Năm Nung	5,5	3,6
		Điểm cắm trại tập kết du khách	6,0	3,5
3	Du lịch hành hương lễ chùa	Khu Chùa Phật Giáo	30,0	5,9
4	Du lịch văn hoá Bon Pu Prang	Điểm sinh hoạt văn hoá	0,1	0,1
		Điểm trưng bày và trình diễn nghệ truyền thống	0,2	0,2
Tổng cộng			142,25	49,3

9.2. San nền tạo mặt bằng các công trình xây dựng:

Chỉ san nền đủ phần diện tích cần thiết để xây dựng các công trình xen dưới tán rừng tự nhiên (không khai thác trắng) bằng cách dùng phương tiện cơ giới kết hợp thủ công bóc bỏ lớp đất hữu cơ thảo mộc, sau đó đắp đất đồi đến cốt thiết kế từng lớp, đầm nén với độ chặt yêu cầu $K=0,9$. Diện tích còn lại tại các điểm giữ nguyên hiện trạng địa hình tự nhiên.

9.3. Định hướng các công trình xây dựng:

a) Du lịch sinh thái - giải trí thác Lưu Ly:

+ Khu tiếp đón du khách:

- Công chào, pa nô quảng cáo - hướng dẫn

- Nhà đón tiếp - văn phòng làm việc

- Hạ tầng kỹ thuật: sân bãi đỗ xe, cấp điện, cấp nước nội bộ, vườn hoa

cây cảnh và vệ sinh môi trường.

+ Khu nhà hàng - dịch vụ:

- Nhà hàng ăn uống - giải khát.

- Nhà dịch vụ bán hàng lưu niệm, chụp hình.

- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, vườn hoa cây cảnh, thu gom rác thải, nước thải.

+ Khu vui chơi giải trí thác:

- Lối tản bộ: men theo triền suối, tận dụng các tảng đá ven suối, xếp đá khan để tạo các lối đi.

- Bãi nghỉ chân: theo hành lang đường tản bộ

- Đài quan sát: phục vụ cho công tác cứu hộ, giải quyết các sự cố xảy ra kịp thời, xây phía dưới chân thác.

- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, hàng rào bảo vệ.

- Trang thiết bị: biển báo, thùng rác lưu động, ghế ngồi, nhà dù, nhà vệ sinh lưu động.

+ Khu lưu trú nghỉ dưỡng:

- Nhà lưu trú: theo kiến trúc nhà sàn dân tộc, có trang bị nội thất và tiện nghi theo tiêu chuẩn nhà nghỉ.

- Sân vườn và trường đi dạo: Nền bê tông, bố vỉa, trang trí bồn hoa, thảm cỏ đài phun nước và trồng cây phân tán.

- Hạ tầng kỹ thuật: nhà vệ sinh, cấp điện, điện chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường.

- Trang thiết bị: thiết bị trang trí nội thất, vệ sinh phục vụ cho sinh hoạt lưu trú.

+ Bãi tắm kết hợp nghỉ dưỡng:

- Kè bờ suối: kè bê tông, xếp đá khan phù hợp với địa hình.

- Sân nghỉ ngắm cảnh: sân gỗ liên kết với triền suối và các rặng cây

- Đài quan sát: phục vụ cho công tác cứu hộ.

- Trang thiết bị: biển báo, thùng rác lưu động, ghế ngồi, nhà dù, nhà vệ sinh lưu động...

b) Du lịch sinh thái núi Năm Nung:

+ Điểm đón tiếp du khách:

- Cổng chào

- Nhà đón tiếp - văn phòng

- Nhà hàng ăn uống - giải khát
- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, sân bãi để xe, vườn hoa cây cảnh, nhà vệ sinh, công - tường rào.
- Trang thiết bị: bàn ghế nhà hàng ăn uống giải khát, trang thiết bị văn phòng, chụp hình lưu niệm, xe U oát vận chuyển khách vào trạm nghỉ chân - cắm trại.

+ Trạm nghỉ chân - cắm trại:

- Sân bãi để xe.
- Bãi cắm trại: nền đất lu lèn chặt, tạo các lối đi, trồng cây xanh phân tán.

- Nhà nghỉ: xây dựng dưới tán rừng, kiến trúc nhà sàn dân tộc, kết cấu vật liệu nhẹ, có trang bị nội thất tiện nghi theo tiêu chuẩn nhà nghỉ.

- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, vệ sinh môi trường

+ Điểm cắm trại, lưu trú sinh thái đình Năm Nung:

- Bãi cắm trại: nền đất lu lèn chặt, tạo các lối đi, trồng cây xanh phân tán.

- Nhà công vụ: cung cấp nhu yếu phẩm, dịch vụ y tế, nước sinh hoạt... cho du khách. Nhà kết cấu vật liệu nhẹ, kiến trúc nhà sàn dân tộc.

- Nhà sàn lưu trú: phân tán rải rác dưới tán rừng, làm bằng vật liệu nhẹ dạng nhà sàn.

- Hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, vệ sinh môi trường.

+ Điểm cắm trại tập kết du khách:

- Nhà hàng ăn uống - giải khát: nhà sàn, vật liệu nhẹ

- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, sân bãi vườn hoa cây cảnh và vệ sinh môi trường.

- Nhà nghỉ resort: nhà sàn phân-tán rải rác dưới tán rừng, ven suối làm bằng vật liệu nhẹ.

- Sân bãi để xe.

c) Khu chùa Phật giáo:

- Sân bãi vườn hoa: Nền bê tông, kết hợp với những bồn hoa, thảm cỏ và trồng cây phân tán.

- Tượng và đài sen.

- Nhà Chùa: theo kiến trúc đặc thù riêng của nhà chùa.

- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, vệ sinh môi trường.

- Công trình sinh vật cảnh (dưới tán rừng).

d) Du lịch văn hoá Bon Bu Prâng

- Nhà sinh hoạt văn hóa: Dùng cho hoạt động văn hoá. "kê khán" phục vụ khách tham quan, nhà sàn kiến trúc nhà dài, tường xây giả gỗ.

- Sân bãi - vườn hoa: Nền bê tông, bồn hoa bố via, và thảm cỏ

- Trang thiết bị: trang thiết bị phục vụ văn hóa kê khán, biểu diễn công chiêng, lễ hội.

- Nhà trưng bày sản phẩm và trình diễn nghề truyền thống: Nhà sàn kiến trúc nhà dài, tường xây giả gỗ, mái lợp ngói và sân vườn sinh vật cảnh.

- Chính trang nội Bon: cải tạo cảnh quan trong bon hệ thống thoát nước theo hành lang giao thông nội Bon và vệ sinh môi trường: thu gom và xử lý rác thải.

10. Danh mục các dự án đầu tư:

STT	Tên dự án và nội dung đầu tư	Chủ đầu tư (đơn vị)	Khái toán vốn đầu tư dự kiến (triệu đồng)			
			Xây lắp- Thiết bị	Chi phí khác	Dự phòng	Tổng cộng
1	Giao thông đối ngoại đến Thác Lưu Ly và Chùa Thiên viện.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	4.680.000	702.000	538.000	5.920.000
2	Hệ thống lưới điện trung thế và trạm biến áp	Công ty Điện lực III	3.180.000	477.000	367.000	4.024.000
	Đường trung thế TL6		2.700.000	405.000	311.000	3.416.000
	Trạm biến áp Thác lưu ly		120.000	18.000	14.000	152.000
	Trạm biến áp Tuyền Năm Nung		240.000	36.000	28.000	304.000
	Trạm biến áp vào Chùa		120.000	18.000	14.000	152.000
3	Điện hạ thế đến chân các tuyến điểm du lịch	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	630.000	95.000	72.000	797.000
	Hạ thế vào thác Lưu Ly		120.000	18.000	14.000	152.000
	Hạ thế vào tuyến Năm Nung		360.000	54.000	41.000	455.000
	Hạ thế Khu chùa - Thiên viện		150.000	23.000	17.000	190.000
4	Làng văn hoá Bon Bu Prâng: Nhà sinh hoạt văn hoá ; Nhà trưng bày và trình diễn nghề truyền thống; Chính trang nội Bon	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	3.160.000	475.000	365.000	4.000.000
5	Khu du lịch vui chơi giải trí Thác Lưu Ly: Khu tiếp đón, văn phòng; Nhà hàng - dịch vụ; Khu vui chơi giải trí thác; Đường giao thông nội bộ và hạ tầng kỹ thuật	Công ty TNHH TM-DV Lầu Dài	Theo dự án do chủ đầu tư lập			

6	Tuyến du lịch Sinh thái đã ngôi núi Nâm Nung; Đường dã ngoại; Khu đón tiếp du khách; Trạm nghỉ chân cắm trại; Điểm lưu trú sinh thái; Điểm cắm trại lập kết du khách; Hạ tầng kỹ thuật		Theo dự án do chủ đầu tư lập
7	Chùa và Thiền viện Phật giáo; Sân bãi- vườn hoa; Tượng và đài sen; Nhà Chùa; Hạ tầng kỹ thuật	Giáo hội Phật Giáo	Theo dự án do chủ đầu tư lập

11. Nhu cầu vốn đầu tư (từ ngân sách: 14.741,0 triệu đồng)

(Mười bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu đồng)

- Trong đó:
- Chi phí xây dựng và thiết bị: 11.650,0 triệu đồng
 - Chi phí QLDA và chi phí khác: 1.749,0 triệu đồng
 - Chi phí dự phòng: 1.432,0 triệu đồng

12. Nguồn vốn đầu tư:

a) Ngân sách:

- Vốn ngành điện đầu tư hạng mục điện Trung thế và Trạm biến áp; đường điện Hạ thế đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách và huy động theo quy định.

- Ngân sách: Hỗ trợ có mục tiêu về du lịch đầu tư các hạng mục đường trục chính vào khu du lịch và hệ thống điện.

- Ngân sách tỉnh: Hỗ trợ nhà sinh hoạt cộng đồng, đường nội bộ.

- Chương trình mục tiêu về văn hóa: Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá.

- Nguồn vốn 661: Vận dụng trồng rừng cảnh quan.

b) Nguồn vốn đầu tư từ các nguồn hợp pháp khác: Đầu tư đường giao thông nội bộ, san nền và xây dựng các công trình kinh doanh du lịch tại các điểm tuyến do các doanh nghiệp tự đầu tư (không tính vào dự án).

13. Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

13.1. Giải pháp thực hiện quy hoạch và đầu tư:

- Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện dự án Quy hoạch khu du lịch sinh thái - văn hóa - lịch sử Nâm Nung cần phải được thực hiện phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đắk Song, trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế- xã hội chung của tỉnh Đắk Nông, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình đầu tư khác tại địa phương để khai thác hiệu quả

công trình. Đặc biệt cần phối kết hợp với Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Năm Nung trong quá trình thực hiện.

- Đối với các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch và các công trình văn hoá - xã hội từ nguồn vốn ngân sách: do Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư theo hình thức chủ nhiệm điều hành dự án.

- Đối với các công trình xây dựng từ nguồn vốn khác: do các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tham gia đầu tư kinh doanh, hình thức đầu tư là chủ đầu tư trực tiếp quản lý và tự thực hiện dự án.

- Công ty Lâm nghiệp Đắk N'ao, UBND huyện Đắk Song, UBND xã Năm N'jang, UBND huyện Đắk G'long, UBND xã Quảng Sơn là địa bàn của dự án, cần tăng cường phối hợp thực hiện để dự án được triển khai đúng kế hoạch trong các lĩnh vực quản lý đất đai, lao động đề xuất các giải pháp hỗ trợ cho các hộ đồng bào dân tộc trong vùng dự án, cung cấp thông tin, hướng dẫn, tuyên truyền các hộ trong vùng dự án.

13.2. Giải pháp huy động vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách: Tranh thủ vốn đầu tư hỗ trợ từ các chương trình có mục tiêu, vốn ngân sách tỉnh cho phát triển du lịch và văn hoá để đầu tư cho dự án.

- Nguồn vốn đầu tư hợp pháp khác: Thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp, du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Luật khuyến khích đầu tư trong nước, nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi, kêu gọi cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư được hưởng ưu đãi.

13.3. Giải pháp hỗ trợ thực thi dự án:

- Tăng cường nghiên cứu văn hoá - lịch sử và nhân văn: Ưu tiên cho công tác sưu tầm, biên soạn các ấn phẩm để phổ biến cho các tầng lớp nhân dân, du khách nhận thức đầy đủ ý nghĩa văn hoá - lịch sử nhân văn của vùng đất Năm Nung.

- Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Tăng sức cạnh tranh của sản phẩm du lịch, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật như hệ thống giao thông, công nghệ viễn thông, dịch vụ tại khu du lịch nói riêng và trên địa bàn tỉnh, huyện nói chung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế nói chung.

- Quảng bá sản phẩm du lịch: Có chiến lược tiếp thị, quảng bá các loại hình, sản phẩm du lịch tại khu du lịch Năm Nung, đồng thời chuyên nghiệp hoá phương thức kinh doanh, phong cách phục vụ để tạo ấn tượng tốt trong lòng khách du lịch làm cầu nối tuyên truyền quảng bá đến du khách khác.

lịch và
thực hiện

- Đào tạo nhân lực: Phát triển mạnh nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch; có chính sách thu hút lực lượng chuyên gia du lịch; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch đối với lao động địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc tại chỗ bằng chính sách hỗ trợ trong đào tạo hướng nghiệp, dạy nghề; vận động các doanh nghiệp tham gia kinh doanh du lịch.

14. Thời gian thực hiện: 2008 - 2010.

Điều 2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này; quản lý, thực hiện dự án quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện: Đắk Song, Đắk Glong và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như dự thảo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT- KTTH (Tb).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Đức Yên